

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07-8-2023
V/v: “Tranh chấp về ly hôn và
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Kim Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ninh

2. Bà Trần Thị Đào

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Tân – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Quế T, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Ấp BV, xã PT, huyện GD, tỉnh TN.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp BĐ, xã TĐ, huyện GD, tỉnh TN.

(Chị T và anh H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31-01-2023 và các biên bản làm việc, nguyên đơn chị Lê Thị Quế T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Trung H chung sống với nhau vào năm 2020, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện GD vào tháng 8 năm 2022, sau khi kết hôn vợ chồng chị sống chung với gia đình anh Hiếu tại ấp BĐ, xã TĐ, huyện GD.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do không còn tình cảm với nhau, bất đồng quan điểm nên thường xuyên gây gổ về mọi chuyện trong gia đình, về các mối quan hệ ngoài xã hội, nhiều lần vợ chồng chị nói chuyện để hàn gắn tình cảm nhưng không thành nên đến tháng 11 năm 2022 chị về nhà cha mẹ ruột sống đến nay, trong thời gian ly thân nhiều lần vợ chồng chị nói chuyện để đoàn tụ nhưng không thành. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 người con chung là cháu Nguyễn Kim N, sinh ngày 10-9-2022 hiện đang sống chung với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Trung H: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ để thu thập chứng cứ, nhưng anh H vẫn không đến Tòa án để làm việc và không gửi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu ly hôn và nuôi con chung của chị T nên Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn chị T kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi vào nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn anh H chưa thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Quế T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Quế T được ly hôn với anh Nguyễn Trung H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Kim N, sinh ngày 10-9-2022 cho chị T nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Trung H không phải cấp dưỡng trong việc nuôi con do chị T không yêu cầu. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Lê Thị Quế T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên vụ án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị T và anh H chung sống với nhau vào năm 2020, hôn nhân tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện GD vào năm 2022 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị T có yêu cầu ly hôn với anh H Tòa án thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung.

Xét yêu cầu ly hôn của chị T: Theo chị T trình bày nguyên nhân ly hôn do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường gây gổ với nhau, nhiều lần hàn gắn nhưng không thành nên đã ly thân từ tháng 11 năm 2022 đến nay. Đối với anh H, nhiều lần Tòa án triệu tập để thu thập chứng cứ nhằm hòa giải mâu thuẫn để giúp cho anh chị đoàn tụ nhưng anh H không đến, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị T, chị T thì vẫn kiên quyết ly hôn.

Hội đồng xét xử nhận thấy, giữa chị T và anh H có xảy ra mâu thuẫn trong hôn nhân không thể hàn gắn được nên cả hai anh chị đều không có thiện chí để đoàn tụ, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh H là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Kim N, sinh ngày 10-9-2022, hiện đang sống chung với chị T.

Xét yêu cầu nuôi con của chị T: Sau khi chị T và anh H ly thân, cháu N do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, hơn nữa hiện cháu N chưa đủ 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc của mẹ nên cần chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị T là phù hợp theo quy định tại các điều 81, 82 và 83 của Luật.

Ghi nhận chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Quế T đối với anh Nguyễn Trung H. Chị T được ly hôn với anh H.

2. Về con chung: Giao chị T có quyền, nghĩa vụ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Kim N, sinh ngày 10-9-2022. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0025237 ngày 02-3-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Ủy ban nhân dân xã TĐ (140/2022);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Kim Quyên